

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác.
- Tên Dự toán: Mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác.
- Chủ đầu tư: Trung tâm dữ liệu Quốc Gia.
- Nguồn vốn: KPTX 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Tại thành phố Hà Nội (theo yêu cầu của Chủ đầu tư - Trung tâm dữ liệu Quốc Gia).

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung:* là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.

- Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- + Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- + Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- + Vận chuyển, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng,... các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- + Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

- Chung loại hàng hóa: Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT; Hàng hoá được sản xuất chính hãng và xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, từng chủng loại phải ghi rõ tên, mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất, các thông số kỹ thuật, chất lượng hàng hóa tuân thủ theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

- Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100%, chưa qua sử dụng theo yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn chất lượng các hàng hóa quy định cụ thể ở Phần 1.2 thuộc Mục 1 chương này. Cụ thể:

+ Hàng hóa cung cấp phải có các đặc tính kỹ thuật, tiêu chí chất lượng đáp ứng với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng được nêu trong E-HSMT, phải đảm bảo mới 100% (Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng), sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện gói thầu trong giai đoạn bảo hành và thực hiện chế độ hậu mãi.

+ Có chứng chỉ xuất xứ và chứng chỉ chất lượng (nếu có).

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Tất cả các hàng hóa/thiết bị được quy định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT). Trường hợp trong catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh.

- Bảo hành, bảo trì:

+ Thời gian bảo hành đối với các hàng hóa tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT đáp ứng thời gian bảo hành tối thiểu đối với từng danh mục hàng hóa tại Mục 1. Chương V và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất/hãng sản xuất tính từ thời điểm nhà thầu nghiệm thu bàn giao cho đơn vị sử dụng tài sản.

+ Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

+ Toàn bộ những trường hợp thiết bị hỏng hóc do lỗi thiết kế hoặc chế tạo, thiết bị hoạt động không đúng, không đủ công năng thiết kế sẽ được nhà thầu

thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

+ Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế thiết bị trong toàn bộ quãng đời của thiết bị.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật, ...

- Thiết bị được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận nếu không có sự đồng ý của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Nhà thầu phải đảm bảo có hàng hóa thay thế sẵn sàng cho hàng hóa cung cấp trong trường hợp hàng hóa cung cấp có sự cố để đảm bảo việc sử dụng không gián đoạn của toàn bộ hàng hóa.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

+ Sau khi hàng hóa được bàn giao, Nhà thầu (bên B) thực hiện việc đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (nếu có) cho Chủ đầu tư (bên A). Các cán bộ của bên A sau khi tham gia lớp đào tạo, hướng dẫn có thể sử dụng thành thạo hệ thống. Mọi chi phí liên quan nội dung này do bên B chi trả.

+ Việc đào tạo phải bao gồm phần thực hành trực tiếp trên Hệ thống thiết bị đã triển khai cho bên A.

+ Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

++ Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị sử dụng.

++ Tổ chức đào tạo cho người trực tiếp sử dụng thiết bị.

- Kế hoạch bảo dưỡng: Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hệ thống trước khi bắt đầu nghiệm thu bàn giao.

- Hồ sơ tài liệu: Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện;

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với thiết bị có thể hiểu và sử dụng được thiết bị.

+ Tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng: Cung cấp kế hoạch bảo dưỡng ngăn ngừa cho các thiết bị, danh mục các bước thứ tự kiểm tra cho từng thiết bị, ..., có quy trình bảo dưỡng phù hợp, khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Nghiệm thu bàn giao

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình hoàn thành công việc.

+ Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp hồ sơ thanh toán theo quy định.

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao.

- Cung cấp phụ tùng thay thế: Nhà thầu có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế  $\geq 05$  năm tại nơi sử dụng, kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.

b) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể*: Như tính năng, thông số kỹ thuật, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “trương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

| STT | Danh mục hàng hóa                         | Thông số kỹ thuật   |
|-----|---|---|
| 1   | Máy tính để bàn                           |   |
| 1.1 | Case máy tính để bàn (đồng bộ chính hãng) | <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểu dáng: Slim</li><li>- Bộ vi xử lý: Intel Core i5-14500 vPro (14 cores, up to 5.0GHz) hoặc tương đương</li><li>- RAM: 8 GB: 1 x 8 GB, DDR5, up to 4800 MT/s, non-ECC hoặc cao hơn</li><li>- Ổ cứng: 256 GB SSD, TLC hoặc cao hơn</li><li>- Đồ họa: Integrated Graphics</li><li>- Kết nối:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Mặt trước- ít nhất có các cổng sau: 2 USB 2.0 (480 Mbps); 1 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C; 1 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps); 1 audio jack</li><li>+ Mặt sau- ít nhất có các cổng sau: 2 USB 2.0 (480 Mbps); 2 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps); 1 DisplayPort™ 1.4a port; 1 HDMI 2.1 port; 1 RJ45 (1GbE) Ethernet port</li></ul></li><li>- Nguồn: 180W</li><li>- Hệ điều hành: Windows 11 Home hoặc cao hơn</li><li>- Yêu cầu về bảo mật:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Trusted Platform Module TPM 2</li><li>+ Hỗ trợ cơ chế kết nối với dữ liệu đang lưu tại nhà sản xuất để xác thực BIOS ít nhất 24h 1 lần</li></ul></li></ul> |

|     |                   |  |
|-----|-------------------|--|
|     |                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có thể cập nhật BIOS qua mạng từ trong BIOS hoặc từ menu khởi động mà không qua hệ điều hành hay USB</li> <li>+ Xóa dữ liệu ổ cứng cục bộ thông qua BIOS</li> <li>+ Hỗ trợ chống tấn công DMA các chế độ Pre-boot, OS Kernel</li> <li>+ Xác nhận của hãng về việc sản phẩm không chứa mã độc</li> <li>- Yêu cầu về tiện ích:</li> <li>+ Quản lý tập trung, theo dõi sức khỏe tất cả các máy tính trong cùng hệ thống, có thể gửi yêu cầu dịch vụ bảo hành và theo dõi dịch vụ bảo hành online (self-service)</li> <li>+ Hệ thống quản lý tập trung giúp tự động hóa (windows 11): Triển khai Driver, cấu hình Bios, giám sát hệ thống, cập nhật hệ thống, tích hợp phần mềm quản lý qua Microsoft Intune, Workspace One</li> <li>- Yêu cầu về độ bền:</li> <li>+ Đáp ứng tiêu chuẩn MIL-STD 810H</li> <li>- Chuột, bàn phím: Cùng hãng sản xuất với Case máy tính</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng, giữ lại ổ cứng khi bảo hành</li> </ul> |
| 1.2 | Màn hình máy tính | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước màn hình: 23.8 inch hoặc lớn hơn</li> <li>- Độ phân giải: FHD (1920 x 1080) hoặc cao hơn</li> <li>- Tấm nền màn hình: IPS hoặc tương đương</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> </ul>  |
| 2   | Máy in            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại máy: In laser trắng đen</li> <li>- Khổ giấy in: Tối đa A4</li> <li>- khay giấy tiêu chuẩn 150 tờ</li> <li>- Tốc độ in: Lên tới 29 trang/phút (1 mặt); Lên tới 18 trang/phút (2 mặt)</li> <li>- Độ phân giải: Lên tới 600 x 600 dpi</li> <li>- Chuẩn kết nối: Tối thiểu 1 cổng USB 2.0</li> <li>- Chức năng: In 2 mặt tự động</li> <li>- Bộ nhớ: 64 MB</li> <li>- Hệ điều hành tương thích: Windows 11; Windows 10; Windows 8; Windows 8.1; macOS 10.14 Mojave; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; macOS 15 Sequoia; Linux</li> <li>- Máy in có hỗ trợ phần mềm in di động của hãng sản xuất</li> <li>- Ngoài 01 hộp mực trang bị theo máy, có thêm 01 hộp mực theo tiêu chuẩn của hãng, năng suất in <math>\geq</math> 1.150 trang A4</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> </ul>   |
| 3   | Máy scan tài liệu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ quét ADF: <math>\geq</math>40 trang/phút, <math>\geq</math>80 hình/phút</li> <li>- Độ phân giải máy quét: 600 x 600 dpi hoặc cao hơn</li> <li>- Kết nối: Tối thiểu 1 cổng USB 3.0</li> </ul>   |

|   |                  |   |
|---|------------------|---|
|   |                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ nhớ: <math>\geq 256</math> MB</li> <li>- Scan hai mặt: Có</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> </ul>  |
| 4 | Máy hủy tài liệu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu hủy: Siêu vụn</li> <li>- Tốc độ hủy: <math>\geq 2,5</math>m/phút</li> <li>- Công suất hủy (70g tờ): <math>\geq 10</math> tờ/1 lần</li> <li>- Dung tích bình chứa (Gal/L): <math>\geq 21</math>L</li> <li>- Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: Có</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng</li> </ul>  |
| 5 | Máy photocopy    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu hình: Copy - In mạng - Scan mạng màu</li> <li>- Tốc độ copy/in: <math>\geq 26</math> trang/phút (A4)</li> <li>- Màn hình điều khiển: Cảm ứng màu, kích thước <math>\geq 7</math> Inch</li> <li>- Bộ nhớ hệ thống Ram: <math>\geq 4</math> GB</li> <li>- khay nạp giấy tự động: 1 khay (<math>\geq 250</math> tờ)</li> <li>- khay giấy đa năng (khay tay): <math>\geq 100</math> tờ</li> <li>- Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: <math>\geq 130</math> tờ</li> <li>- Khổ giấy: A3 - A5</li> <li>- Thời gian khởi động: 13 giây hoặc ít hơn</li> <li>- Thời gian cho ra bản chụp đầu: 5,0 giây hoặc ít hơn</li> <li>- Độ phân giải copy/in: 600 x 600dpi hoặc cao hơn</li> <li>- Tốc độ Scan: <math>\geq 55</math> trang/phút (đen trắng/màu)</li> <li>- Scan qua mạng, thư mục, email: Có</li> <li>- Giao diện kết nối: Ethernet 10-BASE-T/100-BASE-TX/1000-BASE-T, USB 2.0 hoặc tương đương.</li> <li>- Phụ kiện kèm theo: Chân kê máy, hộp mực, cáp mạng</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng hoặc 80.000 bản, áp dụng cho điều kiện nào đến trước</li> </ul> |
| 6 | Máy in màu       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại máy in: Máy in phun màu</li> <li>- Khổ giấy: Tối đa A4</li> <li>- Độ phân giải: Lên đến 5760 x 1440 dpi hoặc cao hơn</li> <li>- Tốc độ in: Tiêu chuẩn <math>\geq 8</math> trang/ phút (Trắng đen/ Màu); In nháp <math>\geq 22</math> trang/ phút (Trắng đen/ Màu); In ảnh lên đến 12s/ảnh</li> <li>- Kết nối: Tối thiểu có 1 cổng USB, 1 cổng Wifi</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> </ul>   |
| 7 | Máy ảnh          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thân máy ảnh:</b></li> <li>+ Cảm biến CMOS 45.7 MP hoặc tương đương</li> <li>+ Bộ xử lý hình ảnh Expeed 7 hoặc tương đương</li> <li>+ Cỡ khung hình: 8K UHD/30p; 4K UHD/120p hoặc tốt hơn</li> <li>+ Điểm lấy nét: <math>\geq 493</math> điểm</li> <li>+ Kết nối: USB, Wifi, Bluetooth</li> <li>+ Chống rung ngay trên máy ảnh: Cảm biến hình ảnh 5 trục</li> <li>+ Phạm vi đo sáng: Từ -3 đến +17EV hoặc tốt hơn</li> <li>+ Độ nhạy ISO: ISO 64 đến 25600 hoặc tốt hơn</li> </ul>  |

|   |               |  |
|---|---------------|--|
|   |               | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chụp khung hình tốc độ cao lên đến 120 khung hình/ giây</li> <li>+ Màn hình LCD <math>\geq 3,2</math> inch</li> <li>+ Khe thẻ nhớ CFexpress Type B và UHS II</li> <li>+ Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng</li> <li>- <b>Ống kính:</b></li> <li>+ Tiêu cự: 24-70mm hoặc tốt hơn</li> <li>+ Đồng bộ với hãng sản xuất thân máy</li> <li>+ Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng</li> <li>- <b>Đèn flash:</b></li> <li>+ Đồng bộ với hãng sản xuất thân máy</li> <li>+ Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> <li>- <b>Phụ kiện kèm theo</b></li> <li>+ Thẻ nhớ 64GB</li> <li>+ Túi đựng máy</li> <li>+ Bộ sạc pin</li> </ul> |
| 8 | Máy quay phim | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm biến: Cảm biến 3CMOS Exmor R</li> <li>- Tốc độ màn trập: Từ 1/24 giây đến 1/8.000 giây</li> <li>- Kính ngắm: 1,0 cm (Khoảng 2,36 triệu điểm ảnh)</li> <li>- Màn hình LCD: <math>\geq 3.5</math> inch (Khoảng 1,56 triệu điểm ảnh)</li> <li>- Zoom: <math>\geq 25x</math></li> <li>- Phụ kiện: Chân máy, pin sạc, bộ sạc pin</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> </ul>  |
| 9 | Tủ chống ẩm   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích: <math>\geq 50</math> lít</li> <li>- Phạm vi không chế độ ẩm: 25% - 60% hoặc tốt hơn</li> <li>- Công suất điện năng: <math>\leq 5</math> W/H</li> <li>- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng</li> </ul>   |

### **1.3. Các yêu cầu khác**

1.3.1. Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về nhân sự, phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp, biện pháp triển khai, quy định hàng hóa...theo quy định chi tiết tại Mục 2, Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

1.3.2. Các yêu cầu khác về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính và điều kiện tín dụng kèm theo, yêu cầu về dịch vụ liên quan như vận chuyển, bàn giao, kiểm tra, nghiệm thu...cũng như yêu cầu về vật tư thay thế khi hỏng hóc và dịch vụ sau bán hàng quy định tại Chương VII - Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

1.3.3. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường: Nhà thầu phải bảo đảm hàng hóa, thiết bị cung cấp cho gói thầu thích ứng, phù hợp về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện khí hậu Việt Nam, không làm hủy hoại môi trường, không làm ảnh hưởng, độc hại đến người sử dụng. Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp

luật về bảo vệ môi trường.

#### 1.3.4. Yêu cầu về bảo mật thông tin:

Giữ bí mật và không được cung cấp cho bên thứ ba các nội dung, thông tin liên quan đến gói thầu.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

3.1. Thời gian, địa điểm: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSDT.

3.2. Cách thức tiến hành:

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue thiết bị theo quy định tại E-HSMT và Hợp đồng mua bán.

3.2.2. Kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.

3.2.3. Vật tư, thiết bị trước khi lắp đặt phải được đơn vị nghiệp vụ thuộc ngành Công an kiểm tra an ninh, an toàn; đảm bảo yêu cầu và được dán tem chứng nhận mới được nghiệm thu, lắp đặt.

3.2.4. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:

- Đối với hàng nhập khẩu:

- + Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
- + Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO);
- + Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ);
- + Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- + Phiếu bảo hành hàng hóa;

- Đối với hàng mua trong nước:

- + Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
- + Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng;
- + Phiếu bảo hành hàng hóa;

Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (ngoại trừ catalogue thiết bị) phải được dịch sang tiếng Việt Nam và có xác nhận của đơn vị dịch thuật hoặc trung tâm dịch thuật có pháp nhân.

3.2.3.6 Kiểm tra và thử nghiệm khác (nếu có):

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu kỹ thuật (không đúng thiết kế, không phù hợp với tài liệu hướng dẫn vận hành của nhà chế tạo, không đáp ứng quy định của tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng ...) sẽ bị từ chối nghiệm thu và phải chuyển khỏi địa điểm nghiệm thu trong vòng 01 ngày. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 (bốn tám) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.